

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 9 -2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quang Trung;

2. Ông Lý A Náng

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án huyện Mù Cang Chải.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên
tòa:** Ông Lý A Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Mai Văn T; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1982 tại **huyện Y, tỉnh Yên Bái**; Nơi cư trú: **Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái**; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mai Văn L**, sinh năm 1943 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1947; Có vợ là: **Trịnh Thanh T2**, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: **Sùng A V**, sinh ngày 05/12/1988; trú tại: **Tổ B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái**; Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Công ty Cổ phần X** (Người đại diện là ông **Trần Quang L1**); Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2023, Mai Văn T - Sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái (có giấy phép lái xe hạng C số 150040000082 có giá trị đến ngày 26/4/2023) là lái xe của Công ty Cổ phần X (theo Hợp đồng lao động số 41/2014/HĐLĐ của Công ty cổ phần X) điều khiển xe ô tô tải HYUNDAI TRAGO biển kiểm soát 21C-030.00 chở cốc pha từ xã G, huyện V đến công trình tại thị trấn M, huyện M. Đến khoảng 18 giờ T điều khiển xe ô tô tải HYUNDAI TRAGO đến đỗ tại phần đường bên phải theo hướng thị xã N, tỉnh Yên Bái đi huyện T, tỉnh Lai Châu đoạn Km 301+700 Quốc lộ C thuộc tổ B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái để đi ăn cơm tối. Trước khi rời khỏi xe, T không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và sau xe ô tô, không thực hiện biện pháp an toàn nào khác. Đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 07/01/2023, Sùng A V (có giấy phép lái xe hạng A1 số AF276142), sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà Sùng A C - Sinh năm 1981 tại tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái, điều khiển xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21B1-124.72, di chuyển theo hướng từ thị xã N, tỉnh Yên Bái đi huyện T, tỉnh Lai Châu. Khi đến Km 301+700 Quốc lộ C thì đâm vào phía sau xe ô tô tải HYUNDAI TRAGO, biển kiểm soát 21C-030.00 do Mai Văn T đỗ tại đường. Hậu quả Sùng A V bị thương nặng, sau khi sơ cứu đã di chuyển Vang đến điều trị tại Bệnh viện H, đến ngày 06/02/2023 được ra viện. Sùng A V uống rượu trước khi xảy ra tai nạn, do V bị thương nặng (ngất) và cần đưa đi cấp cứu gấp nên không đo được nồng độ cồn trong hơi thở, không lấy được mẫu để định lượng Ethanol trong máu.

Tại Bản kết luận giám định cơ học số 81/KTHS-KLGD ngày 26/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 21B1-124.72 và xe ô tô tải biển kiểm soát 21C-030.00 có va chạm với nhau. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 21B1 -124.72 và xe ô tô tải biển kiểm soát 21C-030.00 thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thị xã N, tỉnh Yên Bái đi huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT, ngày 07/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Sùng A V tại thời điểm giám định là: 92%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL - HDĐGTS ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định: Thiệt hại đối với xe ô tô tải HYUNDAI TRAGO, biển kiểm soát 21C - 030.00 là 350.000 đồng; Thiệt hại đối với xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21B1 - 124.72 là 5.943.300 đồng.

Cáo trạng số 18/ CT - VKS - MCC ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Mai Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố đối với Mai Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ một năm sáu tháng đến hai năm cải tạo không giam giữ, không đề nghị khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 69.000.000đ, Nên gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Mai Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ điểm c khoản 2 điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt, nhưng trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, **L2** khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, biên bản hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng thủ tục tố tụng, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 07/01/2023, tại Km 301+700 **Quốc lộ C thuộc tổ B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái**, sau khi đỗ xe, **T** đã không đặt biển báo hiệu nguy hiểm để báo hiệu cho người điều khiển phương tiện khác biết, rời khỏi xe khi chưa đảm bảo các điều kiện an toàn. Dẫn đến việc **Sùng A V** điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Quốc lộ 32 đã đâm vào phía sau xe ô tô tải do **T** đỗ chiếm một phần đường bộ. Hậu quả, **Sùng A V** bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 92%. (chín mươi hai phần trăm), thiệt hại về tài sản là 6.293.300đ. (Vi phạm vào điểm d khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ):

Khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ 3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;”

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, mặc dù không mong muốn tai nạn giao thông xảy ra, nhưng do dừng xe, đỗ xe không đúng quy định đã làm anh **Sùng A V** bị thương tích với tỉ lệ là 92% (chín mươi hai phần trăm), thiệt hại về tài sản là 6.293.300đ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận **Mai Văn T** phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

[3] Chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ là yêu cầu quan trọng nhất của người tham gia giao thông. Đảng và Nhà Nước ta đã có nhiều chính sách,

giải pháp, nhằm nâng cao ý thức của người tham gia giao thông, Nhưng vẫn còn nhiều người khi tham gia giao thông đường bộ không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật giao thông đường bộ; Hành vi phạm tội của bị cáo **Mai Văn T** đã vi phạm luật giao thông đường bộ, trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: **Mai Văn T** phạm tội với lỗi vô ý vì cầu thả; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình anh **Sùng A V** số tiền: 69.000.000đ; tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo, bố của bị cáo là ông **Mai Văn L** được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị hại **Sùng A V** có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại là anh **Sùng A V** cũng có một phần lỗi, đã điều khiển xe máy lưu thông khi trong cơ thể có nồng độ cồn (mặc dù không đo được nồng độ cồn trong hơi thở, không lấy được mẫu để định lượng Ethanol trong máu - Do đã bị ngắt), quá trình điều tra xe mô tô YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 21B1 – 124.72 lưu thông trên đường, **Sùng A V** đã không chú ý quan sát dẫn đến đâm vào phía sau xe ô tô tải HYUNDAI TRAGO biển kiểm soát 21C- 030.00 đang đỗ tại đường. Hành vi này của **Sùng A V** có dấu hiệu vi phạm lỗi “ không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông” quy định tại điểm b, khoản 7, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, hành vi của người bị hại đã vi phạm quy định Luật GTĐB và văn bản hướng dẫn thi hành. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự được hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét nhân thân bị cáo, là người chưa có tiền án tiền sự nên đánh giá là người có nhân thân tốt.

[4] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bản thân bị cáo đang bị bệnh ..

đang phải phẫu thuật thay động mạch chủ lên và quai động mạch chủ. Xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng chế định Cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng cho bị cáo. Theo khoản 5 điều 260 bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Hội đồng xét xử thấy rằng với nhân thân của bị cáo, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không cần thiết, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 69.000.000đ. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Công ty Cổ phần X (Người đại diện là ông Trần Quang L1): Thiệt hại do vụ tai nạn giao thông tối ngày 07/01/2023 gây ra đối với xe ô tô tải BKS 21C.030.00 là không lớn, công ty đã nhận lại phương tiện và các giấy tờ liên quan nên không có đề nghị gì đối với Mai Văn T cũng như người điều khiển xe mô tô đã đâm vào xe ô tô tải, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Sùng A V, quá trình điều tra xe mô tô YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 21B1 – 124.72 lưu thông trên đường, Sùng A V đã không chú ý quan sát dẫn đến đâm vào phía sau xe ô tô tải HYUNDAI TRAGO biển kiểm soát 21C – 030.00 đang đỗ tại đường. Hành vi này của Sùng A V có dấu hiệu vi phạm lỗi “không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông” quy định tại điểm b, khoản 7, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Đ trật tự Công an huyện M để xử lý theo thẩm quyền. Đối với việc Sùng A V uống rượu trước khi xảy ra tai nạn, do V bị thương nặng (ngất) và cần đưa đi cấp cứu gấp nên không đo được nồng độ cồn trong hơi thở, không lấy được mẫu để định lượng Ethanol trong máu; Vì vậy không có căn cứ để xử lý.

[6] Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 21B1 - 124.72, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị hại **Sùng A V**; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại TRAGO, biển kiểm soát 21C - 030.00, quá trình điều tra xác định là tài sản của **Công ty Cổ phần X** giao cho **Mai Văn T**; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 150040000082 là đồ vật của **Mai Văn T**, Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã trao trả cho các chủ sở hữu hợp pháp là **Sùng A V**, **Mai Văn T**, **Công ty Cổ phần X** theo quy định là phù hợp.

- 01 phong bì niêm phong một mặt có ghi “ Mẫu vật là dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số (1)” ; 01 phong bì niêm phong một mặt có ghi “ Mẫu vật là dấu vết các chất màu nâu đỏ nám dính trên thanh khung sắt” ; 01 phong bì niêm phong một mặt có ghi “ Mẫu vật là các sợi lông tóc” thu giữ tại vị trí chân cầu nâng máy ngày 08/01/2023.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt và không đề nghị nhận lại, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Mai Văn T** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”.

- Xử phạt bị cáo **Mai Văn T** **01 (một) năm cải tạo không giam giữ**. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã **xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái** nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự.

** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong một mặt có ghi “ Mẫu vật là dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số (1)”; 01 phong bì niêm phong một mặt có ghi “ Mẫu vật là dấu vết các chất màu nâu đỏ nám dính trên thanh khung sắt”; 01 phong bì niêm phong một mặt có ghi “ Mẫu vật là các sợi lông tóc” thu giữ tại vị trí chân cầu nâng máy ngày 08/01/2023.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Bị cáo, bị Hại;
- Lưu: TA, HS (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng